

Số: /BC-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lạng Sơn năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo

Căn cứ kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; căn cứ đặc điểm thực tế của cơ quan, Sở Nông nghiệp và PTNT đã Xây dựng Kế hoạch số 80/KH-SNN ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Sở Nông Nghiệp và PTNT về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 và các văn bản khác nhằm chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao các chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính¹.

2. Về tổ chức, đơn đốc, triển khai thực hiện

Chỉ đạo, quán triệt các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu phòng, đơn vị, của Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), phục vụ người dân, tổ chức nói chung và trong việc xác định Chỉ số PAR INDEX, SIPAS hàng năm nói riêng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của công chức, viên chức về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS.

Tích cực thực hiện tuyên truyền đầy đủ kịp thời, khách quan về kết quả Chỉ số SIPAS năm 2020 tới người dân, tổ chức nhằm góp phần nâng cao nhận thức của

¹ Công văn số 2187/SNN-VP ngày 12/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về tiếp tục thực hiện giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Công văn số 1868/SNN-VP ngày 28/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế chỉ số cải cách TTHC, nâng cao Chỉ số SIPAS và PAR INDEX.; Các đơn vị đã ban hành các kế hoạch như: Kế hoạch số 40/KH-KL ngày 13/8/2021 của Chi cục Kiểm Lâm về chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021, công văn số 490/KL-TH ngày 15/11/2021 của Chi cục Kiểm Lâm về việc tiếp tục thực hiện giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.....

người dân, tổ chức về quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ người dân tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS)

1. Thực hiện tuyên truyền thông qua hệ thống văn bản điều hành, lồng ghép trong các cuộc họp và công tác chuyên môn để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức, người lao động trong ngành và người dân, tổ chức trong các hoạt động nông nghiệp về quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ người dân tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước ².

2. Chỉ đạo đăng tải đầy đủ nội dung toàn bộ 91 TTHC, công khai cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả, thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện, thời gian thực hiện, phí, lệ phí đối với từng danh mục TTHC của ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các phòng, đơn vị và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Tiếp tục đơn giản hóa TTHC, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trong năm 2021 rà soát: 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, cắt giảm 99 ngày thực hiện, đạt tỷ lệ 33,11%; 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cắt giảm 01 ngày thực hiện, đạt tỷ lệ 16,67%.

4. Thực hiện nghiêm quy định về giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường nâng cao năng lực, trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc cho người dân và tổ chức. Không có công chức có hành vi gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí, lệ phí theo quy định.

5. Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân và tổ chức. Tiếp tục công khai niêm yết số điện thoại, thư điện tử cơ quan tiếp nhận và phản ánh kiến nghị theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

1. Quán triệt trong toàn ngành về ý nghĩa của công tác cải cách hành chính (CCHC) trong phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, trách nhiệm của đảng viên, trong việc thực hiện những nội dung của Chương trình tổng thể cải CCHC nhà nước của Chính phủ, của tỉnh. Cấp ủy đảng, chính quyền trong toàn ngành tiếp tục phát huy kết quả năm 2020, khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả CCHC năm 2021.

² Tổng cộng trong ngành đã ban hành 08 Kế hoạch của Sở và các đơn vị trực thuộc; 17 công văn chỉ đạo đều được chuyển đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice.

2. Tiếp tục thực hiện chủ đề “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp”. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện, kế hoạch, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, trật tự nội vụ, thực hiện các nội quy, quy chế tại cơ quan, đơn vị. Tổ chức kiểm tra 100% các đơn vị trực thuộc. Qua kiểm tra các đơn vị đều nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; thực hiện rà soát thường xuyên, kịp thời các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý, sau khi rà soát trình cơ quan có thẩm quyền xử lý ngay kết quả rà soát văn bản.

4. Trong năm 2021, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tính công khai minh bạch và chất lượng trong việc giải quyết TTHC cho tổ chức cá nhân đến thực hiện TTHC, Sở đã đưa ra 91/91 TTHC (100%) TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa một cửa liên thông; trong đó 59 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa; 37 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Ngoài ra, việc thực hiện TTHC qua Dịch vụ công trực tuyến và Bru chính công ích cũng được đẩy mạnh, tuyên truyền và nỗ lực thực hiện. Số lượng TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích: 89/91 TTHC (97,8%); Số lượng TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến: 80/91 TTHC (87%).

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quyết định số 30/QĐ-SNN ngày 28/01/2021 về quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 32/QĐ-SNN ngày 28/01/2021 về quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. Quyết định số 24/QĐ-SNN ngày 20/01/2020 về ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp; Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, quyết định kiện toàn ban chỉ đạo, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ thực hiện quy chế dân chủ. Kịp thời ban hành các quyết định về phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc mỗi khi có sự thay đổi và các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

6. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid 19.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sở Nông nghiệp và PTNT đã nghiêm túc, kịp thời chỉ đạo và quán triệt tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân về Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lạng Sơn năm 2021; từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, phục vụ người dân, tổ chức nói chung và trong việc xác định Chỉ số PAR INDEX, SIPAS hàng năm của tỉnh nói riêng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2021 tiếp tục được triển khai thực hiện trong toàn ngành. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu và mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của cơ quan; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn một số hạn chế như một số ít công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) cũng như việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính quy định. Một số công chức sắp xếp thời gian, nhiệm vụ được giao chưa được khoa học. Một số nhiệm vụ được giao đã đáp ứng được yêu cầu về tiến độ nhưng chất lượng còn chưa chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất.

Hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến chưa nhiều, nguyên nhân do thói quen của người dân, doanh nghiệp và điều kiện máy móc, thiết bị (máy scan, máy vi tính, internet...).

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 cũng làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, công tác cải cách hành chính chung của ngành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lạng Sơn trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của công chức, viên chức về cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS.

3. Đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà. Bảo đảm đầy đủ các

nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo quy định; kịp thời cập nhật các TTHC do bộ, ngành công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của Sở và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tăng cường thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

4. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối các phòng ban, tổ chức của đơn vị trực thuộc Sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Trong đó, tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách; tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương đảm bảo phân cấp đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sát thực tế.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid 19. Chủ động trong công tác triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán; có chế tài đủ mạnh trong việc xử lý các cơ quan, đơn vị thực hiện chậm, chưa thực hiện dứt điểm các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán theo chỉ đạo của UBND tỉnh; yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện giải trình với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc chậm trễ thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán, lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá, phân loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và xét thi đua khen thưởng hàng năm...

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (HTH).

Nguyễn Phúc Đạt